

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày 04 tháng 8 năm 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ

Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: không.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng Văn H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Hà Minh B, sinh năm 1986; (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Ông Tăng Văn Th, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn là ông Tăng Văn H trình bày:

Vào năm 2018 ông H có cho ông Hà Minh B vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do lúc này ông H không có ở nhà nên Hòa đã đưa số tiền cho ông Tăng Văn Th để ông Th đưa tiền cho ông H, đến năm 2020 ông B có trả được số tiền là 4.000.000đ cho Hòa còn nợ số tiền 16.000.000đ, khi cho vay cũng như việc giao nhận tiền giữa các bên không có lập văn bản chỉ thỏa thuận miệng, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông B trả số tiền nhưng ông B vẫn không trả, ông H có yêu cầu Ban lãnh đạo ấp Phước Bình giải quyết và tại ấp ông B thừa nhận còn nợ ông H số tiền là 16.000.000đ.

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hà Minh B trả cho ông H số tiền là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bị đơn ông Hà Minh B trình bày:

Vào năm 2019 ông B có vay của ông Th là anh ruột của ông H số tiền là 10.000.000đ, và có đóng lãi cho ông Th được một thời gian nhưng không nhớ số

tiền là bao nhiêu, sau đó ông Th nói số tiền này là của ông H nên sau này sẽ trả tiền cho Hòa chứ không trả cho Thuận nữa nên ông B và Hòa thống nhất là sẽ trả dần số nợ cho ông H, việc vay tiền và trả lãi cũng như thỏa thuận là tiền của ông H các bên không có lập văn bản chỉ thỏa thuận miệng, do ông B đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa trả cho ông H nên ông H kiện tại ấp Phước Bình xã Vĩnh Phước A, tại trụ sở ấp ông B thừa nhận có nợ ông H 20.000.000đ đã trả được 4.000.000đ còn nợ lại 16.000.000đ. Nay ông B thừa nhận còn nợ ông H số tiền 16.000.000đ xin trả dần làm 04 lần.

Người làm chứng: Ông Tăng Văn Th có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông Th trình bày:

Vào năm 2018 ông Tăng Văn H có thỏa thuận cho ông Hà Minh B mượn số tiền 20.000.000đ, do lúc này ông H không có ở nhà nên Hòa có kêu Thuận là anh ruột của Hòa đang giữ tiền của Hòa đưa tiền cho Bằng, khi Hòa về nhà thì Thuận có nói với Bằng là phải trả tiền này cho Hòa do tiền này là của Hòa chứ không phải của Thuận, Bằng cũng đồng ý và đã trả được cho Hòa 4.000.000đ còn nợ 16.000.000đ, việc thỏa thuận cho Bằng mượn tiền và việc giao nhận tiền chỉ thỏa thuận miệng, không có lập văn bản, Do số tiền 16.000.000đ này là của Tăng Văn H không phải của Thuận nên Hà Minh B phải có trách nhiệm trả lại cho Hòa, ông Th không có yêu cầu gì khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hà Minh B có hộ khẩu thường trú tại ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, Tăng Văn H yêu cầu ông Hà Minh B trả số tiền là 16.000.000đ, Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Văn H buộc ông Hà Minh B trả số tiền là 16.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 26/01/2022 của Ban lãnh đạo ấp Phước Bình, xã Vĩnh Phước A và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa bị đơn là ông Hà Minh B thừa nhận có vay tiền của ông H đã trả được 4.000.000đ còn nợ lại 16.000.000đ, khi cho vay và giao nhận tiền các bên không có lập văn bản chỉ thỏa thuận miệng. Do đó việc ông Hà Minh B nợ ông Tăng Văn H số tiền là 16.000.000đ là sự thật.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì đến hạn trả, bên vay có nghĩa vụ phải trả đủ tiền, căn cứ theo quy định này ông H khởi kiện yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 16.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên ông B cho rằng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả trả mỗi tháng 1.000.000đ cho ông H nhưng không được ông H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: $16.000.000đ \times 5\% = 800.000đ$ Buộc ông Hà Minh B phải chịu; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Tăng Văn H.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3; Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Văn H về việc yêu cầu ông Hà Minh B trả số tiền 16.000.000đ.

2. Buộc Hà Minh B có nghĩa vụ trả cho ông Tăng Văn H số tiền là 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*)

Kể từ ngày ông Tăng Văn H có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án, nếu ông Hà Minh B chưa thi hành, thi hàng tháng ông còn phải chịu lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) Buộc ông Hà Minh B phải chịu.

Hoàn trả cho Tăng Văn H số tiền tạm ứng án phí là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008829 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục Thi hành án Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh